

"Ông Năm" Yersin

Vào thế kỷ 19, người Việt ở Nha Trang gọi Bác sĩ Alexandre Émile Jean Yersin (1863-1943) là "Ông Năm". Theo cấp bậc nhà binh, ông là Đại tá Quân y trong Lực lượng y tế chinh chiến của quân đội Pháp tại Đông Dương với lon mang 5 vạch, tức "quan năm".

Yersin nhận văn bằng Tiến sĩ Y khoa khi mới 25 tuổi, sau đó ông qua Berlin (Đức) để tiếp tục nghiên cứu về vi trùng học do Bác sĩ Heinrich Hermann Robert Koch (1843-1910) giảng dạy. Giáo sư Koch là một bác sĩ và nhà sinh học nổi tiếng với việc tìm ra trực khuẩn bệnh than (1877), trực khuẩn lao (1882) và vi khuẩn bệnh tả (1883).

Tuy nhiên, nhà khoa học trẻ đầy triển vọng này không chịu hài lòng với môi trường học thuật "đỉnh cao" ở Paris. Năm 1890, Yersin quy tụ đồng nghiệp ở nước Pháp để đến Đông Dương. Đó cũng là lần đầu tiên ông thực hiện chuyến đi này.

Trong một bức thư gửi mẹ, Yersin viết về Đông Dương:

"Con sẽ không buồn nếu rời Paris vì con thấy chán ngấy kỹ thuật, đám thanh niên làm con kinh tởm, và đi mà không đi khám phá thì còn gì là đi!"

Chính Pasteur viết thư đề cử Yersin làm bác sĩ chăm sóc sức khỏe cho hành khách và thực hiện công tác tàu Messageries Maritimes chuyên buôn bán và hải quân trên tuyến hàng hải Sài Gòn – Manila, chuyên chở 67 hành khách cùng vài tấn hàng hóa. Bác sĩ Albert Calmette (1863-1933), một môn đồ khác của Pasteur, đến Sài Gòn tìm gặp Yersin. Calmette đồng nghiệp hợp tác trong việc thành lập chi nhánh Viện Pasteur ở Sài Gòn năm 1891, đây là Viện Pasteur đầu tiên ngoài nước Pháp của Viện Pasteur Paris.

Với tâm nguyện phục vụ dân nghèo bên cạnh việc nghiên cứu khoa học, Ông Năm đã quyết định chọn Nha Trang làm quê hương thứ hai. Đầu tiên, ông dùng tiền Xóm Cồn mua căn nhà gỗ đơn sơ để chữa bệnh cho dân nghèo. Yersin khám bệnh miễn phí, ông viết cho mẹ:

"Mẹ hỏi con có thích ngành y không.. Có và không. Con rất vui được chữa bệnh cho những người đến nhờ con khám, nhưng con không muốn bận rộn thành một cái nghề, nghĩa là con sẽ không bao giờ có thể đòi mẹ mua sắm quần áo đẹp vì đã chữa bệnh cho người đói. Con coi y học là thiên chức, là một công việc. Đòi tiền để chữa bệnh nhân thì nghề khác nào nói về người đói rồi: tiền hay mẹ mua sắm."

Yersin nói tiếng Việt một cách "lõm bõm". Ông Năm yêu trẻ, ông thường chỉ vào phim cho trẻ em Xóm Cồn xem. Một hôm, chúng đánh vỡ chậu hoa, ông báo người giúp việc: "Đánh rồi đánh, người ta sẽ..."

Thậm chí bệnh tật, người dân tránh đến các tai họa do bão cũng là nhờ Ông Năm quan sát thiên văn để báo trước cho họ. Người dân lại có thói quen hay uống rượu say, cãi nhau, gây gổ, chửi nhau, thậm chí đánh nhau. Ông làm người làm máy quay phim, ghi lại những chuyện không hay xảy ra.

Sau đó, mọi dân Xóm Cồn đến xem phim. Ông hỏi họ bệnh tật có hay không, đau không? Ai bệnh thì uống thuốc. Nhờ đó mà Xóm Cồn thì yên ổn như một nơi say rượu, đánh chửi nhau.

Yersin là người đầu tiên chứng minh rằng trong khu vực dịch hạch hi sinh chuột bệnh và người bệnh chỉ là một, nhờ đó ông đã giành được danh tiếng trong nghiên cứu bệnh. Cũng trong năm này, khám phá này được công nhận tác viên Émile Duclaux giành được Viện Hàn lâm Khoa học Pháp, trong một bài báo nhan đề "La Peste Bubonique de Hong-Kong" (Bệnh dịch hạch ở Hồng Kông).

Năm 1895 ông trở lại Viện Pasteur ở Paris và cùng với Émile Roux, Albert Calmette và Armand Borrel đã đi đầu trong việc thành lập bệnh viện dịch hạch đầu tiên. Cùng năm đó, ông trở về Đông Dương và lập một phòng thí nghiệm nhỏ tại Nha Trang để sản xuất huyết thanh. Năm 1896, ông thành lập trại chăn nuôi Suối Dầu, nuôi ngựa để sản xuất huyết thanh.

Cũng vào năm 1896, Yersin đến Quảng Châu, ông được phép công khai tiêm huyết thanh để

chợ tại Nha Trang cho một buôn nhân tại đây, và nghiêm nhiên trở thành người thầy thuốc đầu tiên của buôn nhân địa phương.

Yersin và lán tre, nơi ông tìm ra thuốc gây bệnh dịch hạch Hong Kong năm 1894

Năm 1898, Ông Năm trở lại Nha Trang và với sự hỗ trợ từ Toàn quyền Doumer, ông xây dựng Viện Pasteur Nha Trang. Ông mua một khu đất rộng 500 héc-ta ở Suối Giao (nay là Suối Dầu) để làm nơi nghiên cứu nông nghiệp và chăn nuôi.

Ông cho trồng cây cà phê Liberia, các loại cây thuốc, cây coca để sản xuất cô-ca-in sản phẩm trong ngành dược, tuy nhiên chủ yếu là để trồng và dùng vật tư khám phá trên thực địa nuôi trồng tại đây, biến nó thành một công nghiệp nông nghiệp và khoa học.

Là người đầu tiên nhập giống cây cao su vào trồng tại Việt Nam, Yersin trở thành chủ một đồn điền cao su, lúc đầu rộng khoảng 100 héc-ta, kiếm tiền để trang trải chi phí đi hành Viện Pasteur Nha Trang.

Trong thời gian này, sản xuất huyết thanh chống dịch cho bò đã trở thành nguồn thu nhập chính của Yersin, giúp ông có số vốn để nghiên cứu. Trung tâm thí nghiệm này về sau trở thành Viện thú y đầu tiên ở Đông Dương.

Yersin còn ra công nghiên cứu thêm về các loại chim, nghề làm vườn và sưu tập các loại hoa. Ông cũng mua một chiếc máy bơm nước, dùng để khuyến dân làng bôn tập nước "chết để cây rừng". Ông còn trồng thí nghiệm cây "canh-ki-na" để sản xuất thuốc ký ninh chữa bệnh sốt rét tại Dran và Di Linh.

Yersin là một con người "đa năng, đa hiểu". Ông là chuyên gia về nông học nhiệt đới, nhà vi trùng học, nhà dân tộc học, nhiếp ảnh gia, kỹ sư việc nghiên cứu khí tượng. Ông làm một con đường thụt lún, thụt lên đến cao một ngàn mét, để quan sát khí quyển và dự đoán giông bão.

Ông giúp những người dân chài thuyền khi bị mất tích trên biển mỗi lúc có cơn xoáy nước nổi. Yersin thuyết phục Fichot, một kỹ sư thủy văn phục vụ trong hải quân và rất say mê thiên văn học, đến sống với ông trong ngôi nhà lớn ở Xóm Cồn với kính thiên văn để có thể đặt trên sân thuyền, để cùng nhau nghiên cứu khí tượng.

Trong những ngày cuối đời, Yersin đọc những cuốn sách về niềm đam mê mình: văn chương. Ông tuốt tám cuốn, ông đọc học tiếng Latin, tiếng Hy Lạp, và biên dịch những tác phẩm kinh điển của Phèdre, Virgile, Horace, Salluste, Cicéron, Platon, và Démosthène.

Năm 1902, Toàn quyền Paul Doumer, trở về khi rời Đông Dương, mời Yersin từ Nha Trang ra Hà Nội để mời một trường đào tạo kỹ thuật và một trung tâm vệ sinh. Theo Yersin, Trường kỹ thuật Đông Dương "tính việc xây dựng sẽ tiến một bước về phía trước". Đây là một sự tiến bộ lớn, những ông cho rằng với những học sinh như ông, là học sinh ích học sinh như ông so với cái nhà hát ở Sài Gòn.

Yersin được bổ nhiệm làm hiệu trưởng đầu tiên của Trường Kỹ thuật Đông Dương, tiến thân của Đệ nhị đế chế Y Hà Nội. Ông thiết lập giáo trình theo hình mẫu của Pháp – sáng khám phá những bí ẩn về kỹ thuật, chi phí dành cho lý thuyết – đích thân ông giảng dạy trong các giờ vật lý, hóa học, và phẫu thuật.

Ngày 1/3/1943, Ông Nam từ trần tại nhà riêng ở Nha Trang, thọ 80 tuổi. Ông để lại di chúc với những lời như sau:

"Tôi muốn được chôn ở Suối Dầu. Yêu cầu ông Bùi Quang Phương giúp tôi ở lại Nha Trang, đừng cho ai đem tôi đi nơi khác. Mời tài sản còn lại xin tặng cho Viện Pasteur Nha Trang, và những người công nhân lâu năm. Đám táng sẽ làm giản dị, không huy hoàng, không đưa tiễn."

Dù vậy, rất đông người tìm đến để đưa tiễn ông với niềm an nghỉ cuối cùng. Những người dân xóm Cồn và Nha Trang than khóc và đưa tang cho ông. Đoàn người đưa tang dài đến hơn ba cây số. Dân chúng coi ông là "công dân Nha Trang" vì ông đã sống ở đây tròn 50 năm.

Di sản của Yersin quá lớn! Toàn dân Việt Nam, hơn mười dân tộc khác, phải ghi nhớ ông mãi mãi. Vua Bảo Đại đã truy tặng ông Bội tinh Kim khánh. Dân nghèo nhớ ông vì lòng nhân hậu. Bình

nhân không quên công trình y khoa của ông.

Năm 2014 Việt Nam truy tặng ông là “công dân danh dự” và cho ra mắt bộ sưu tập tem bưu chính mang hình ảnh ông.

Người Việt đã quá quen thuộc với những cái tên như Pasteur, Calmette và Yersin vì họ đã tặng sinh sống và làm việc tại xứ An Nam, tên gọi của Việt Nam hồi thế kỷ 19. Tên của những bác sĩ này, cho đến ngày nay, đã trở thành những tên đường, tên trường học và tên viện nghiên cứu tại nhiều thành phố trên khắp Việt Nam.

Lycée Yersin (nay là Trường Cao đẳng Sư phạm Đà Lạt) là một ngôi trường được khởi công xây dựng năm 1927 và khai giảng năm 1935 là một kiến trúc đẹp và đặc đáo của Đà Lạt.. Tại thành phố này, cũng mang tên ông còn có Công viên Yersin và một ngôi trường thành lập năm 2004, Đặt học Yersin.

Đó là sự tri ân “không biên giới” của người Việt đối với những người nước ngoài đã cống hiến cống hiến cho đất nước Việt Nam. Dù họ không mang quốc tịch Việt Nam những người Việt vẫn coi họ ... đáng trân trọng!

Nguyễn Ngọc Chính